

Bản án số: 06/2022/HSST  
Ngày 16 - 3 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH V**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Song Lưu

*Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Bích và bà Nguyễn Thị Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:**  
Bà Khổng Thị Phú Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn L; sinh ngày: 08/4/1973; nơi sinh: xã T, huyện Y, tỉnh V; trú tại: thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh V; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 8/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị M và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn H1, Luật sư của Văn phòng luật sư số 1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V, có mặt.

*Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Diệu L1, sinh năm 1992; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Y, có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Văn H2, Luật sư của Công ty trách nhiệm hữu hạn T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V, vắng mặt.

*Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh V, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1977; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh V, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, cụ Nguyễn Hữu N chuyển nhượng cho Nguyễn Văn L 518,2m<sup>2</sup> đất ao ở thôn Đ, xã T với giá 600.000.000đ. Tuy nhiên, ngày 20/3/2021, chị Nguyễn Thị Diệu L1 (cháu nội cụ N) vẫn thuê anh Phùng Gia Q chở đất đến đổ, san một phần diện tích đất ao nêu trên. Khoảng 17h00' cùng ngày, nhận được tin chị L1 thuê người đổ đất, san nền nên L đến yêu cầu chị L1 dừng lại thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, xúc phạm lẫn nhau. Chị L1 đứng ở sân nhà bà G chửi L. Bực tức vì chị L1 là cháu lại mắng chửi mình nên L nói: “Mày

*có ăn có học mà nói như thế à?”* thì chị L1 sử dụng điện thoại Iphone X bản 64GB màu bạc hướng về phía L quay video. L đi đến gần chị L1 nói: *“Tao không cho phép mày quay hình tao”*. Thấy vậy, ông Nguyễn Văn N (anh trai L) nói chị L1: *“Tao tắt cho mày cái bây giờ”*. Sợ ông N với chị L1 xảy ra xô sát nên anh Nguyễn Xuân T đến lôi ông N ra. Chị L1 vẫn dùng điện thoại để quay nên L đã giật chiếc điện thoại chị L1 cầm trên tay, đập xuống sân và nói: *“Cho mày hết quay”*. Hậu quả làm điện thoại chị L1 bị vỡ màn hình, xước vỏ, camera trước, mane. Chị L1 nhặt điện thoại lên nói: *“Làm hỏng điện thoại của cháu rồi”* và đến Công an xã T, đến nơi chị L1 không trình báo. Đến tối cùng ngày, L nhờ người cầm 20.000.000đ đến hòa giải, bồi thường nhưng chị L1 không đồng ý.

Ngày 21/3/2021 chị Nguyễn Thị Diệu L1 giao nộp cho Công an xã T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X và có đơn tố cáo hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của Nguyễn Văn L. Ngày 09/9/2021 chị L1 giao nộp 01 USB nhãn hiệu Kingston loại 2GB. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá số 08 ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá huyện Y, kết luận: Trị giá tài sản 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X bị hư hỏng một số bộ phận thiệt hại là 4.800.000đ.

Thông báo số 232/TB-TCGD ngày 15/9/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V về việc từ chối giám định file ghi âm với lý do: Giám định viên không đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc thực hiện giám định.

Tại bản kết luận số 7229/KLGĐ ngày 10/12/2021 của cơ quan điều tra Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file ghi âm mẫu cần giám định; nội dung cuộc nói chuyện trong file ghi âm mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản; đã sao lưu file ghi âm gửi giám định ra 02 đĩa DVD. Kèm theo kết luận giám định 01 bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định (gồm 15 trang giấy khổ A4); 02 đĩa DVD nhãn hiệu Maxell.

Đối với ông Nguyễn Văn N, quá trình điều tra xác định: Ngày 20/3/2021, khi biết L với chị L xảy ra xô sát, ông đến can ngăn. Theo chị L1, ông N giật điện thoại của chị đưa cho L đập, làm hư hỏng điện thoại là do chị suy đoán, thực tế chị không nhìn thấy; không ai nhìn thấy ông N giật điện thoại của chị L1 đưa cho L đập nên không có căn cứ để xử lý ông N.

Đối với chị Nguyễn Thị Diệu L1, ngày 20/3/2021, tự ý thuê anh Phùng Gia Q đổ đất, san gạt một phần diện tích 518,2m<sup>2</sup> đất ao (đất nuôi trồng thủy sản) tại thửa số 299 tờ bản đồ số 20 thôn Đ, xã T, huyện Y. Ngày 14/01/2022, Công an huyện Y đã có Công văn số 37 đề nghị Ủy ban nhân dân xã T căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai để xử phạt chị Nguyễn Thị Diệu L1.

Đối với anh Phùng Gia Q là người được chị L1 thuê, không biết diện tích đất anh đổ đất san gạt là đất nuôi trồng thủy sản, do vậy cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKSYL ngày 25 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Nguyễn Văn L về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Nguyễn Văn L phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phạt: Nguyễn Văn L từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền tương ứng với giá trị tài sản bị cáo làm hư hỏng theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 4.800.000đ; đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo; đề nghị mức bồi thường thiệt hại theo giá trị mà Hội đồng định giá tài sản đã định giá là 4.800.000đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Không nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử thay đổi tội danh của bị cáo từ tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” sang tội: “Hủy hoại tài sản” và xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo: Giữ nguyên quan điểm và không nhất trí với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người làm chứng. Tuy nhiên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt và Bản trình bày quan điểm. Mặt khác, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về thay đổi tội danh đối với bị cáo từ tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” sang tội: “Hủy hoại tài sản”, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo dùng tay giật điện

thoại Iphone X chị L1 đang cầm rồi đập xuống nền sân gạch làm hư hỏng một phần của tài sản (màn hình, xương vỏ Face ID (camera trước) và mane của máy Iphone X), giá trị thiệt hại là 4.800.000đ; tài sản của chị L1 (điện thoại Iphone X) không bị thiệt hại đến mức làm mất hẳn giá trị hoặc mất hẳn công năng, giá trị sử dụng hoặc bị tiêu hủy hoàn toàn nên đề nghị thay đổi tội danh của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng thể hiện như sau: Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa Nguyễn Văn L với chị Nguyễn Thị Diệu L1, khoảng 17 giờ ngày 20/3/2021, tại sân nhà bà G ở thôn B, xã T, huyện Y, chị L1 và L xảy ra xô sát. Chị L1 cầm điện thoại Iphone X để quay video thì L không cho quay, L đi đến chỗ chị L1 đứng giật điện thoại Iphone X của chị L1 đập xuống nền sân gạch làm hư hỏng màn hình, xương vỏ, camera trước, mane; giá trị thiệt hại là 4.800.000đ.

[5]. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự: *“1. Người nào... cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng..., thì bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh V đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[7]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[8]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện giao nộp số tiền 4.800.000đ để bồi thường cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, việc chị L1 dùng điện thoại hướng về bị cáo để quay video khi chưa được sự đồng ý của bị cáo là vi phạm về quyền cá nhân đối với hình ảnh quy định tại Điều 32 Bộ luật dân sự nên bị hại cũng có một phần lỗi. Tại địa phương, bị cáo tích cực tham gia phong trào công tác phòng chống đại dịch COVID-19, ủng hộ số tiền 5.000.000đ. Đối chiếu với quy định tại khoản 5 mục I Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên có thể vận dụng chính sách khoan hồng của Nhà nước cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, bị hại có một phần lỗi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bị cáo gây thiệt hại 4.800.000đ. Chị L1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) là cao so với thiệt hại do hành vi của bị cáo đã thực hiện nên chỉ chấp nhận mức bồi thường theo định giá của Hội đồng định giá tài sản là 4.800.000đ. Xác nhận, ngày 11/11/2021, bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền 4.800.000đ để bồi thường cho bị hại.

[11]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại Iphone X bản 64GB là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Diệu L1 cần trả lại chị L1.

Đối với 02 đĩa DVD và in 01 bản dịch nội dung ghi âm (gồm 15 trang giấy khổ A4) được sao lưu từ file của 01 USB nhãn hiệu Kingston loại 2GB do Viện Khoa học hình sự Bộ Công an hoàn trả sau giám định cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Kingston loại 2GB cơ quan điều tra đã trả lại chị L, sau khi nhận lại tài sản chị L1 không có yêu cầu đề nghị gì.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn L 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/3/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Trả lại chị Nguyễn Thị Diệu L1 01 điện thoại Iphone X bản 64GB.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Diệu L1 số tiền 4.800.000đ. Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn L đã nộp số tiền 4.800.000đ cho cơ quan thi hành án dân sự huyện Y để bồi thường cho chị Nguyễn Thị Diệu L1.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2022)

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh V;
- VKSND tỉnh V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã T;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Song Lưu**